

NHẬN THỨC MỚI CỦA ĐẢNG TA TẠI ĐẠI HỘI LẦN THỨ XIII VỀ CÁC MỐI QUAN HỆ LỚN TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM

✍ NGUYỄN THỊ DUYÊN*

Ngày nhận: 08/02/2023

Ngày phản biện: 05/3/2023

Ngày duyệt đăng: 20/3/2023

Tóm tắt: Các mối quan hệ lớn cần nhận thức và giải quyết trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, đã phản ánh quy luật có tính biện chứng, là những vấn đề cốt lõi trong đường lối đổi mới của Đảng; đó là nhận thức mang tầm lý luận, thể hiện bước tiến mới trong tư duy lý luận của Đảng; đã làm mới, làm phong phú, cụ thể hơn lý luận đổi mới, lý luận phát triển, đem lại câu trả lời khoa học về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Từ khóa: Mối quan hệ lớn; thời kỳ quá độ; chủ nghĩa xã hội.

NEW PERCEPTION OF OUR PARTY AT THE 13TH CONGRESS ON MAJOR RELATIONS DURING THE TRANSITION TO SOCIALISM IN VIETNAM

Abstract: The major relationships that need to be realized and resolved during the transition to socialism in Vietnam, which have reflected the law of dialectics, are the core issues in the Party's renovation line; that is a theoretical awareness, representing a new step in the Party's theoretical thinking; renewed, enriched, and more specifically the theory of innovation, theory of development, providing scientific answers about socialism and the path to socialism in Vietnam.

Keywords: Great relationship; transition period; socialism

1. Nhận thức của Đảng ta về các mối quan hệ lớn trước Đại hội lần thứ XIII

Trong suốt 35 năm đổi mới đất nước, Đảng ta luôn chủ động nhận thức và giải quyết tốt các mối quan hệ lớn trong thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội. Nhờ vậy, chúng ta đã đạt được những thành tựu vô cùng quan trọng trên tất cả các lĩnh vực của đời sống. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đạt được về cơ bản, việc nhận thức và giải quyết các mối quan hệ cũng còn bộc lộ những hạn chế. Chính vì vậy, với tinh thần khoa học, việc tiếp tục nghiên cứu thực tiễn, khái quát lý luận để có những bổ sung, phát triển nhận thức và giải quyết các mối quan hệ lớn là một quá trình cần được đẩy mạnh và quán triệt.

Nhận thức đúng và giải quyết tốt các mối quan hệ lớn trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta góp phần rất lớn vào thắng lợi đường lối cách mạng mà Đảng ta đã lựa chọn từ khi ra đời cho đến nay, đó là nhất quán mục tiêu độc lập dân tộc

và chủ nghĩa xã hội, kiên định, kiên quyết lãnh đạo nhân dân thực hiện mục tiêu đó. Đồng thời, nó đã thể hiện sự vận dụng đúng đắn và sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện lịch sử cụ thể của đất nước.

Trước Đại hội XI, Đảng đã xác định được nhiều nội dung quan trọng của các mối quan hệ lớn như: quan hệ giữa đổi mới với ổn định và phát triển; quan hệ giữa đổi mới kinh tế với đổi mới chính trị; quan hệ giữa kinh tế thị trường với định hướng xã hội chủ nghĩa; quan hệ giữa phát triển lực lượng sản xuất với xây dựng, hoàn thiện từng bước quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa; quan hệ giữa xây dựng chủ nghĩa xã hội với bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Tuy nhiên, Đảng ta chưa xác định rõ được vị trí, vai trò của từng mối quan hệ, chưa tập hợp thành hệ thống các mối quan hệ, nhiều nội dung quan trọng của các mối quan hệ lớn chỉ được đề cập trong các Nghị quyết

* Trường Chính trị tỉnh Thanh Hoá

Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng cũng như trong các Nghị quyết của các nhiệm kỳ Ban Chấp hành Trung ương, hoặc chúng ta đã xác định nhưng chưa có phương thức, định hướng, giải pháp để giải quyết tốt nhất. Cho đến Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI (năm 2011), khi tổng kết 20 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (1991), lần đầu tiên Đảng ta đặt vấn đề phải nghiên cứu các mối quan hệ lớn gắn với tổng kết việc thực hiện các mối quan hệ đó trong thực tiễn nhằm đảm bảo cho công cuộc đổi mới đi đúng hướng và thực hiện được mục tiêu phát triển bền vững. Cụ thể, trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011), Đảng ta đã khái quát 8 mối quan hệ lớn sau đây: (1) Quan hệ giữa đổi mới, ổn định và phát triển; (2) Giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị; (3) Giữa kinh tế thị trường và định hướng xã hội chủ nghĩa; (4) Giữa phát triển lực lượng sản xuất và xây dựng, hoàn thiện từng bước quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa; (5) Giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; (6) Giữa xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa; (7) Giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế; (8) Giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ [1].

Các mối quan hệ lớn trên được gắn với nhận thức trong tổng thể các vấn đề lớn, như đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam. Đặc biệt, Đảng đã có nhận thức mới về mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với xây dựng, chỉnh đốn Đảng và phát triển văn hóa; quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội và bảo vệ môi trường; thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước và từng chính sách phát triển, đồng thời tiếp tục giải quyết tốt mối quan hệ giữa phát triển lực lượng sản xuất với xây dựng, hoàn thiện quan hệ sản xuất; đề ra nhiệm vụ phát triển văn hóa với tư cách nền tảng tinh thần của xã hội.

Đảng đã xác định, để nhận thức đúng và giải quyết tốt 8 mối quan hệ cơ bản phải gắn với việc nhận thức đúng 8 đặc trưng của chủ nghĩa xã hội: “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; do nhân dân làm chủ; có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ

sản xuất tiến bộ phù hợp; có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện; các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển; có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo; có quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới”[2] và 8 phương hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội: (1) “Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước gắn với phát triển kinh tế tri thức, bảo vệ tài nguyên, môi trường; (2) phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; (3) xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, xây dựng con người, nâng cao đời sống nhân dân, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; (4) bảo đảm vững chắc quốc phòng và an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội; (5) thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế; (6) xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, thực hiện đại đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường và mở rộng mặt trận dân tộc thống nhất; (7) xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; (8) xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh”[3]. Đây là một bước tiến mới, quan trọng của Đảng trong phát triển lý luận tạo thành hệ thống quan điểm lý luận của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, phản ánh quy luật và những tính quy luật của đổi mới - phát triển - công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

2. Sự điều chỉnh, bổ sung về các mối quan hệ lớn của Đảng trong Đại hội lần thứ XIII

Trên cơ sở kế thừa quan điểm cơ bản về nhận thức và giải quyết các mối quan hệ lớn từ Đại hội XI và Đại hội XII, đến Đại hội XIII, Đảng ta đã có sự điều chỉnh, bổ sung, phát triển thành 10 mối quan hệ lớn: (1) Quan hệ giữa ổn định, đổi mới và phát triển; (2) Giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị; (3) Giữa tuân theo các quy luật của kinh tế thị trường và bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa; (4) Giữa phát triển lực lượng sản xuất và xây dựng, hoàn thiện từng bước quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa; (5) Giữa Nhà nước, thị trường và xã hội; (6) Giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa và thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, bảo vệ môi trường; (7) Giữa xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa;

(8) Giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế; (9) Giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ; (10) Giữa thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội[4].

Có thể thấy, quá trình nhận thức của Đảng về các mối quan hệ lớn phản ánh các quy luật của đổi mới và phát triển, trở thành những vấn đề cốt lõi của đường lối đổi mới của Đảng ta qua những biểu hiện vừa bổ sung, vừa điều chỉnh. Đó là bổ sung quan hệ mới, là điều chỉnh trật tự lô-gic giữa các yếu tố tham gia vào quan hệ cũng như quan hệ giữa các quan hệ với nhau. Cụ thể như:

Thứ nhất, về quan hệ giữa ổn định, đổi mới và phát triển

Trong Văn kiện Đại hội XI và Đại hội XII, Đảng ta xác định mối quan hệ “đổi mới, ổn định và phát triển”. Nhưng đến Đại hội XIII, Đảng ta đã có sự điều chỉnh, đưa cụm từ ổn định lên trước cụm từ đổi mới và phát triển. Sở dĩ có sự điều chỉnh này là bởi có ổn định mới có phát triển và ngược lại không ổn định thì không có phát triển. Một xã hội trì trệ và suy thoái thì không thể có sự ổn định. Mặt khác, chính đổi mới tạo ra phát triển, các nhu cầu của con người mới được thoả mãn và khi ấy xã hội mới có sự ổn định. Không ổn định về kinh tế, chính trị - xã hội và đời sống thì không thể có đổi mới và phát triển. Đây là quan hệ biện chứng hai chiều chặt chẽ. Việc xác định thành tố nào trước sau là để chúng ta có phương hướng, giải pháp giải quyết đúng đắn trong điều kiện lịch sử cụ thể của đất nước.

Thứ hai, về quan hệ giữa tuân theo quy luật thị trường và bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa

Tại Đại hội lần thứ XI, Đảng ta xác định mối quan hệ giữa kinh tế thị trường và định hướng xã hội chủ nghĩa, nhưng đến Đại hội lần thứ XIII của Đảng, trên cơ sở kế thừa quan điểm cơ bản về nhận thức và giải quyết các mối quan hệ lớn, Đảng ta đã điều chỉnh thành mối quan hệ “giữa tuân theo các quy luật thị trường và bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa”. Sự điều chỉnh này của Đảng, thể hiện nhất quán chủ trương Việt Nam quyết tâm chuyển đổi sang cơ chế thị trường, vận hành đầy đủ, đồng bộ theo các quy luật của kinh tế thị trường song không chấp nhận phát triển kinh tế thị trường bằng mọi giá, mà phải hướng đến phục vụ con người, nâng cao chất lượng sống của con người cả về vật chất và tinh thần, phải hướng tới mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

Bên cạnh đó, sự điều chỉnh này nhằm khẳng định mối quan hệ giữa các quy luật trong nền kinh tế thị trường nó hoàn toàn không mâu thuẫn với vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và sự quản lý của nhà nước trong nền kinh tế nhằm định hướng xã hội chủ nghĩa. Đồng thời đập tan quan điểm cho rằng kinh tế thị trường, các quy luật của kinh tế thị trường và định hướng xã hội chủ nghĩa là những yếu tố đối lập nhau, loại trừ nhau; ghép định hướng xã hội chủ nghĩa vào kinh tế thị trường là sự gán ghép chủ quan duy ý chí, không có cơ sở khoa học, không thuyết phục, làm nảy sinh nhiều mâu thuẫn.

Thứ ba, bổ sung mối quan hệ giữa Nhà nước, thị trường và xã hội

Đây là mối quan hệ mới so với Đại hội XI. Tại Đại hội XII, Đảng ta đã bổ sung mối quan hệ “giữa Nhà nước và thị trường”. Sau đó, Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa XII, đã phát triển thành mối quan hệ “giữa Nhà nước, thị trường và xã hội”. Đây chính là mối quan hệ lớn thứ 9 trong những mối quan hệ lớn cần được nhận diện, nghiên cứu có hệ thống trên bình diện lý luận trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay.

Mối quan hệ giữa Nhà nước, thị trường và xã hội là mối quan hệ lớn, cơ bản, đòi hỏi phải giải quyết hài hòa trong tiến trình phát triển kinh tế - xã hội và giải quyết tốt mối quan hệ này cũng chính là góp phần hiện thực hóa mục tiêu phát triển nhanh, bền vững; đưa nước ta trở thành một nước công nghiệp hiện đại, phát triển, có thu nhập cao theo định hướng xã hội chủ nghĩa vào giữa thế kỷ XXI. Nhận thức ngày càng rõ hơn về vị trí, vai trò và ý nghĩa của mối quan hệ này, Đảng ta nhấn mạnh đến tính cấp thiết của việc nhận diện, nhận thức lại cơ cấu, chức năng để xử lý hài hòa mối quan hệ giữa Nhà nước, thị trường và xã hội trong điều kiện mới. Hội nghị Trung ương 5 khóa XII yêu cầu: “Xác định rõ và thực hiện đúng vị trí, vai trò, chức năng và mối quan hệ của Nhà nước, thị trường và xã hội phù hợp với kinh tế thị trường; bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa; tăng cường và giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng”[5].

Trong mối quan hệ này, Nhà nước có vị trí, vai trò trong thực hiện quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp, dưới sự lãnh đạo của Đảng nhằm phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Thị trường có vị trí,

vai trò định hướng, quy định và điều tiết hành vi, hoạt động trao đổi, mua bán, giao dịch của các bên tham gia thị trường. “Xã hội” dưới hình thức biểu hiện cụ thể là “người dân” có vị trí, vai trò của người làm chủ đất nước, vừa có quyền lực vừa có trách nhiệm tham gia quản lý xã hội, quản lý phát triển xã hội, thực hiện các quy định của Hiến pháp, pháp luật và các chính sách của Nhà nước. Mỗi quan hệ ba bên này được định hướng phát triển dưới sự quản lý của Nhà nước bằng pháp luật, chính sách, với sự lãnh đạo của Đảng, sự tham gia của người dân và sự ủng hộ của các doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp tư nhân.

Thứ tư, bổ sung “mối quan hệ giữa thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội”

Thực tế công cuộc xây dựng, phát triển đất nước và quá trình 30 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (1991) cho thấy, một số vấn đề quan trọng chưa được đề cập đến trong các mối quan hệ lớn, đặc biệt là vấn đề giải quyết mối quan hệ giữa thực hành dân chủ xã hội chủ nghĩa và tăng cường pháp chế, kỷ luật, kỷ cương xã hội. Do vậy, Đại hội lần thứ XIII của Đảng tiếp tục bổ sung thêm mối quan hệ lớn thứ 10, đó là mối quan hệ “giữa thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội”.

Việc bổ sung mối quan hệ giữa thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội cấu thành trong tổng thể hệ thống các mối quan hệ lớn là yêu cầu cấp thiết hiện nay, cả về lý luận và thực tiễn. Bởi đời sống thực tiễn đang rất cần phát huy dân chủ thực chất và tăng cường kỷ cương, phép nước. Kết quả phòng, chống tham nhũng từ đầu nhiệm kỳ Đại hội XII của Đảng đến nay cho thấy, cuộc chiến đấu này càng có kết quả thì dân chủ trong xã hội nói chung, cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp nói riêng càng được nâng cao, niềm tin của nhân dân và sự đồng thuận của xã hội càng được củng cố. Do đó, việc giải quyết đúng đắn, hài hòa mối quan hệ giữa phát huy dân chủ với tăng cường kỷ luật, kỷ cương sẽ quyết định sự thành bại của công cuộc đổi mới và sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Đảng ta nhận thấy rằng nếu không nhận thức đúng đắn và giải quyết tốt mối quan hệ này nó sẽ tác động rất lớn đến ổn định và phát triển đất nước.

Ngoài những sự điều chỉnh, bổ sung một số mối quan hệ trên, các mối quan hệ còn lại, Đảng ta tiếp tục nhấn mạnh trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII. Đây là những vấn đề hệ trọng, phản ánh và hàm chứa những vấn đề có tính quy luật về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Việc nhận diện mười mối quan hệ lớn, tồn tại khách quan trong chiều sâu phức hợp sự vận động, biến đổi không ngừng, cùng các mối liên hệ, tác động đa dạng, đa chiều giữa các yếu tố, bộ phận cấu thành, các mặt đối lập vốn có trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa, chưa có tiền lệ trong lịch sử, là một bước tiến mới, quan trọng về lý luận chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Từ nhận diện, Đảng ta nhận thức rõ, nắm vững bản chất để xử lý tốt các mối quan hệ lớn và vận dụng vào chỉ đạo, tổ chức thực tiễn công cuộc đổi mới ở nước ta trong từng giai đoạn phù hợp với quy luật phát triển, với xu thế của thời đại và thế giới đương đại.

3. Kết luận

Có thể thấy, quá trình nhận thức của Đảng ta về các mối quan hệ lớn phản ánh các quy luật của đổi mới và phát triển, trở thành những vấn đề cốt lõi của đường lối đổi mới của Đảng ta qua những biểu hiện vừa bổ sung, vừa điều chỉnh. Đó là bổ sung quan hệ mới, là điều chỉnh trật tự logic giữa các yếu tố tham gia vào quan hệ cũng như quan hệ giữa các quan hệ với nhau, từ bộ phận tới chỉnh thể hệ thống. Đường lối đổi mới, xét về mặt lý luận, cũng là lý luận về chủ nghĩa xã hội và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Đó là chủ nghĩa xã hội sinh thành trong đổi mới, phát triển và từng bước hoàn thiện từ đổi mới. □

Tài liệu tham khảo

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, NXB. Chính trị quốc gia Sự thật, tr.72-73.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, NXB. Chính trị quốc gia Sự thật, tr.70.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, NXB. Chính trị quốc gia Sự thật, tr.72.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, NXB. Chính trị quốc gia Sự thật, t1, tr.39.
5. *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2017, tr.28.